

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày 27 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh

2. Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đạt – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 12/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy Kh**, tên gọi khác: T.

Sinh năm: 2001, tại Cà Mau (có mặt);

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp R.B, xã K.B, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm L và bà Nguyễn Thị L; vợ: Đặng Tú M; con: 01 người; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2023 cho đến nay.

- Bị hại: Anh **Trần Văn Kh1**, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R.B, xã K.B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2022, Nguyễn Duy Kh cho Trần Văn Kh1 vay số tiền 2.000.000đ, việc vay mượn không giấy tờ gì, sau đó Kh1 có trả cho Kh số tiền

300.000đ cũng không có giấy tờ. Kh nhiều lần đòi Kh1 trả tiền vay, Kh1 hứa hẹn nhưng chưa trả được. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, Kh một mình tìm Kh1 đòi tiền thì gặp Kh1 đang dẫn xe gửi tại nhà Nguyễn Việt Kha thuộc ấp R.B, xã K.B, huyện T ra đến gần hàng ba, Kh hỏi Kh1 “sao điện ông không bắt máy”, Kh1 nói “máy bỏ nhà, mới về nhà bỏ vô túi chạy qua đây nè”. Kh nói tiếp “ông trả tiền cho tôi”, Kh1 nói “chiều tao trả”, thì Kh dùng tay đánh vào mặt Kh1, Kh1 bị té ngã cùng xe. Kh tiếp tục dùng tay đánh vào đầu và mặt Kh1, thì bà Phạm Thị H (mẹ Kha) la lên can ngăn. Lúc này có bà Nguyễn Thị L (mẹ Kh), Trần Văn S (cha dượng Kh), Nguyễn Bé Đ (em họ Kh) cũng chạy đến can ngăn, bà L nói “mày không được đánh cậu Kh1”. Được mọi người can ngăn, Kh không đánh nữa, Kh1 đỡ xe lên dẫn đi khoảng hơn 1m, Kh1 ngồi lên xe định chạy đi thì Kh tiếp tục đòi tiền, Kh1 nói tiền để trong tủ ở nhà để về nhà lấy. Kh thấy trong túi áo của Kh1 có cái điện thoại (hiệu Samsung A03), Kh giật lấy điện thoại và nói “cậu để điện thoại lại đây, cậu về nhà lấy tiền lại trả, con trả điện thoại lại cho cậu”. Do đã bị Kh1 đánh trước đó nên anh Kh1 không phản kháng lại mà điều khiển xe về nhà. Đến ngày 01/4/2023, Kh điện thoại cho ông Thái Trọng Th là Trưởng ấp R.B kể lại sự việc, ông Th khuyên Kh mang trả điện thoại cho Kh1, ông Thái Văn T là Bí thư Chi bộ ấp biết việc cũng đã khuyên Kh mang trả điện thoại. Đến ngày 02/4/2023, ông T trực tiếp cùng Kh đi đến nhà Kh1, Kh trả điện thoại và xin lỗi Kh1 nhưng Kh1 không đồng ý nhận. Ngày 03/4/2023, Kh1 trình báo đến Công an, còn Kh giao nộp điện thoại chiếm đoạt.

Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-ĐGTS ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A03, màu xanh da trời trị giá 1.800.000đ.

- Ý kiến anh Trần Văn Kh1: Về trách nhiệm dân sự anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh, anh xin nhận lại cái điện thoại; về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo để lao động nuôi sống gia đình.

Tại Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 01/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Duy Kh về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Kh phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Kh từ 06 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về xử lý tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Trần Văn Kh1 01 điện thoại hiệu SamSung A03 màu xanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi thực hiện việc phạm tội nêu trong cáo trạng. Bị cáo đã lợi dụng việc anh Kh1 có lỗi vay tiền hứa hẹn nhiều lần không trả, trong lúc gặp anh Kh 1, bị cáo tiếp tục đòi tiền nhưng anh Kh 1 cứ vòng vo, vì bức tức, nóng giận nhất thời nên bị cáo đã đánh anh Kh 1 té ngã cùng xe, cũng nhằm uy hiếp cho anh Kh1 trả nợ. Sau đó được mọi người can ngăn, trong lúc anh Kh 1 bỏ đi, bị cáo thấy trong túi áo anh Kh 1 có cái điện thoại nên bị cáo giật lấy mục đích cho anh Kh 1 mang tiền đến trả. Do bị đe dọa, bị uy hiếp tinh thần, sợ bị đánh nữa nên anh Kh1 đã miễn cưỡng giao điện thoại cho bị cáo mà không dám chống trả hay đòi lại. Sau đó 02 ngày, bị cáo có mang điện thoại đến trả cho bị hại nhưng bị hại không nhận mà đến trình báo Công an giải quyết.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ có được tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại cũng như những người chứng kiến sự việc; biên bản khám nghiệm hiện trường và nhiều tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Hành vi của bị cáo là làm cho anh Kh1 hoảng sợ, không dám chống cự, ép buộc anh Kh1 giao điện thoại cho bị cáo chiếm đoạt mà không dám phản kháng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Căn cứ kết luận định giá của cơ quan chuyên môn, tài sản của anh Kh1 bị chiếm đoạt có trị giá 1.8000.000đ. Do đó, Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 01/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Kh1 một cách bất hợp pháp. Bị cáo ý thức được rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bản thân cũng không có quyền giữ điện thoại của anh Kh1 một cách trái ý muốn của anh Kh1 nhưng vì mục đích muốn lấy được tiền mà bị cáo bất chấp thủ đoạn và xem thường pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng mà còn gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng đồng thời làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải sửa bị cáo làm người tốt, có ích và thể hiện tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự; sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã chủ động trình báo chính quyền địa phương, giao nộp vật chứng góp phần làm sáng tỏ vụ án; bồi thường

thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 2.200.000đ; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, có con dưới 36 tháng tuổi, trực tiếp chăm sóc mẹ ruột bị mắc bệnh hiểm nghèo; ông ngoại bị cáo là người có công cách mạng; bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ, cũng nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Kh1 không đặt ra yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03 do bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Văn Kh1 nên trả lại cho anh Kh1 là phù hợp.

[9] Đối với hành vi của bị cáo đánh anh Kh 1 nhưng không gây thương tích, anh Kh1 không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo nên không đặt ra xử lý là có cơ sở.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Duy Khánh, tên gọi khác: T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Kh 01 năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K.B, huyện T, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Trả lại cho anh Trần Văn Kh 1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Minh

Hồ Quang Minh

Hứa Minh Hải